

Số: 66/KL-TT

Mỏ Cày Nam, ngày 26 tháng 4 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành các quy định của pháp luật
trong quản lý thu, chi tài chính, ngân sách và các nguồn quỹ khác
đối với Trường Trung học cơ sở Minh Đức

Thực hiện Quyết định số 03/QĐ-TT ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chánh Thanh tra huyện về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý thu, chi tài chính, ngân sách và các nguồn quỹ khác đối với Trường Trung học cơ sở Minh Đức, từ ngày 02/2/2024 đến ngày 14/3/2024 Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra tại Trường Trung học cơ sở Minh Đức.

Xét Báo cáo số 19/BC-ĐTT ngày 01/4/2024 của Trường đoàn thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý thu, chi tài chính, ngân sách và các nguồn quỹ khác đối với Trường Trung học cơ sở Minh Đức, Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm chung

Trường Trung học cơ sở Minh Đức được thành lập theo Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 29/04/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày Nam; Trường chịu sự quản lý Ủy ban nhân dân huyện theo quy định tại Điều 6, Thông tư 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của nhà trường gồm: Hội đồng trường, 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng, 04 tổ chuyên môn: Tổ khoa học tự nhiên, âm nhạc; Tổ văn sử địa giáo dục công dân; Tổ toán tin và Tổ văn phòng.

Tình hình quản lý học sinh năm học 2023-2024: Hiện có 12 lớp với 433 học sinh.

Tình hình biên chế lao động: Đầu năm 2024, tổng biên chế có mặt 33, trong đó cán bộ quản lý 02 (01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng), viên chức: 28 và hợp đồng 03.

3. Cơ cấu tài chính

Trường Trung học cơ sở Minh Đức là đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (mức tự bảo đảm chi thường xuyên dưới 10%) theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Trong thời kỳ thanh tra liên quan trực tiếp đến việc quản lý tài chính ngân sách tại trường gồm có: 01 hiệu trưởng (ông Nguyễn Văn Riêm); 01 kế toán (bà Huỳnh Thị Thúy Liễu); 01 thủ quỹ (Nguyễn Thị Bảo Trâm).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Kết quả thu, chi ngân sách

Từ tháng 01/2022 đến ngày 31/01/2024, kết quả thu, chi ngân sách từng năm cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Năm	Năm trước chuyển sang	Kinh phí cấp	Chi	Tồn
2022	307.048.029	5.723.740.000	5.290.270.587	740.517.442
2023	740.517.442	5.241.243.500	5.651.767.064	329.993.878
Đến 31/01/2024	329.993.878	5.805.424.000	468.511.660	5.666.906.218
Cộng	1.047.565.471	10.964.983.500	10.942.037.651	1.070.511.320

- Kết quả kiểm tra các nội dung chi từ nguồn ngân sách cấp trong thời kỳ thanh tra cho thấy: Trường Trung học cơ sở Minh Đức có thực hiện tương đối đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách như:

+ Trong quá trình sử dụng dự toán chi, định kỳ khi quyết toán quý hoặc quyết toán năm, qua tự rà soát lại các nội dung chi trường phát hiện và tự thực hiện nộp phục hồi dự toán số tiền 2.993.651 đồng gồm các nội dung như: Thu hồi 1% lương thâm niên vượt khung của giáo viên, thu hồi tiền xăng xe công tác, thu hồi phụ cấp lưu trú.

+ Có lập dự toán và báo cáo quyết toán năm kịp thời, theo dõi sổ sách trên phần mềm kế toán có phản ánh đầy đủ nguồn thu, chi do ngân sách nhà nước cấp và in đầy đủ sổ sách theo quy định; có thực hiện công khai dự toán quyết toán năm trong các cuộc họp của trường và niêm yết công khai tại đơn vị.

+ Các nội dung chi có lập chứng từ đầy đủ, sử dụng kinh phí đúng số được duyệt và định mức theo Quy chế chi tiêu nội bộ và dự toán ngân sách được duyệt. Nội dung chi chủ yếu như: Tiền lương, phụ cấp, thanh toán tiền điện, điện thoại, sửa chữa thường xuyên, mua sắm trang thiết bị, văn phòng phẩm...

+ Lưu trữ chứng từ sạch đẹp, ngăn nắp cung cấp kịp thời theo yêu cầu của Đoàn thanh tra.

- Trong quá trình thực hiện quản lý chi từ nguồn ngân sách cấp còn những hạn chế như:

+ Trường có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ từng năm (2022, 2023, 2024), tuy nhiên việc áp dụng các căn cứ Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính Phủ, Thông tư 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính nêu trong quy chế chi tiêu nội bộ đã không còn hiệu lực thi hành, căn cứ hiện hành Nghị định

60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Chứng từ chi công tác phí chưa đảm bảo theo quy định như: Bảng kê ngày đi công tác không khớp với ngày trên giấy đi đường, chứng từ còn chỉnh sửa số tiền, ngày tháng đi công tác tổng số tiền 4.599.940 đồng (chứng từ RDT số 24 ngày 04/4/2022; chứng từ RDT số 86 ngày 12/10/2022, ...).

+ Chi phụ cấp lưu trú chưa đúng định mức theo quy chế chi tiêu nội bộ quy định, cụ thể: Mức phụ cấp lưu trú theo quy chế quy định dưới 30km mức phụ cấp 70.000 đồng/ngày nhưng kê thanh toán 100.000 đồng/ngày chi cao hơn định mức số tiền 30.000 đồng (chứng từ RDT số 62 ngày 16/6/2023).

+ Chi cấp bù học phí học kỳ 2 năm học 2021-2022 (GRDT 120 ngày 28/12/2022) trong đó chi sai 02 đối tượng (Đình Thị Huỳnh Giao lớp 8/1 và Đặng Ngọc Tường Vy lớp 8/1) theo giấy chứng nhận hộ nghèo nhưng trên danh sách tổng hợp nhu cầu cấp bù học phí do trường kê là hộ cận nghèo dẫn đến cấp bù học phí thiếu 02 đối tượng tổng số tiền 225.000 đồng (22.500 đồng/tháng x 5 tháng x 02 người).

Ngoài ra từ năm 2022 đến năm 2023 Trường Trung học cơ sở Minh Đức có thực hiện sửa chữa 02 công trình:

- Năm 2022, hạng mục: Thay gạch nền hành lang dãy hành chính và phòng học tầng lầu; sơn mặt trước dãy 10 phòng học; sơn mặt trong 05 phòng tầng lầu (dãy 10 phòng học).

- Năm 2023, hạng mục: Sơn sửa chỗ bong tróc: lang can, 2 đầu song, mặt trước mặt sau dãy hành chính; lang can, đầu song, mặt trước dãy chức năng Lý-Hóa-Sinh; sơn nhà bảo vệ; sơn hàng rào; sơn nhà vệ sinh; làm mới cửa cổng chính; làm mái che sân thể dục. Mục tiêu sửa chữa nhằm phục vụ kiểm tra trường để công nhận chuẩn Quốc gia, từ nguồn hoạt động thường xuyên của đơn vị với số tiền 172.939.000 đồng, được phê duyệt chủ trương tại Công văn 518/UBND-TCNS ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về phê duyệt chủ trương sửa chữa bảo trì cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn huyện năm 2023. Ngày 15/5/2023 Trường hợp đồng với Công ty TNHH vật tư và xây dựng Nhân Tiến (địa chỉ 139F, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre). Giá trị hợp đồng với số tiền 172.300.000 đồng. Qua kiểm tra cho thấy Trường Trung học cơ sở Minh Đức có thực hiện tương đối đầy đủ các quy trình sửa chữa theo quy định tại Công văn 498/UBND-TCNS ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện về hướng dẫn quy trình sửa chữa, bảo trì, cải tạo nâng cấp mở rộng cơ sở vật chất của cơ quan đơn vị trên địa bàn huyện. Tuy nhiên còn một số hạn chế như:

+ Hồ sơ công trình chưa thực hiện công khai kết quả chỉ định thầu theo quy định tại Khoản 1, Điều 17, Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính và Điểm đ, Khoản 1, Điều 17 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu (như thông báo mời quan tâm, thông báo



mời sơ tuyển; thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu; danh sách ngân; kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư).

+ Trường đã thực hiện nghiệm thu từng công việc xây dựng (03 biên bản nghiệm thu) trong đó thiếu biên bản nghiệm thu công việc: sơn 2 đầu song, mặt trước dãy chức năng Lý-Hóa-Sinh, tuy nhiên qua kiểm tra thực tế có thực hiện phần này.

+ Trong quá trình giám sát, Chủ đầu tư có thành lập tổ giám sát thi công tuy nhiên việc giám sát chưa thường xuyên dẫn đến quá trình thực hiện thi công nghiệm thu vào tháng 6 năm 2023 nhưng đến nay (khoảng 9 tháng) qua khảo sát thực tế tại hàng rào còn một số nơi lớp sơn bên ngoài đã bị bong tróc. Sau khi giám sát Tổ giám sát chưa lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình theo nội dung quy định tại Khoản 5, Điều 19, Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng.

2. Kết quả thu, chi các nguồn quỹ khác

2.1. Thu học phí

Từ năm học 2021- 2022 Trường thực hiện thu học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo Hướng dẫn số 1153/SGD&ĐT-KHTC ngày 10/7/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bến Tre hướng dẫn thực hiện thu học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh từ năm học 2019-2020.

Căn cứ vào mức thu học phí theo quy định tại Nghị quyết 24/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 quy định khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu chi các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre, hàng năm nhà trường thực hiện gửi giấy báo thu học phí đến học sinh thông qua giáo viên chủ nhiệm, căn cứ thông báo thu học phí từng học sinh hoặc phụ huynh thực hiện đóng qua hình thức chuyên khoản vào tài khoản tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Mỏ Cày Nam,

Định kỳ kế toán kiểm tra số thu được qua phần mềm quản lý học phí, sau đó tiến hành rút tiền từ tài khoản ngân hàng qua tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước để quản lý và sử dụng nguồn học phí. Đến cuối năm học sau khi học sinh đóng đủ số học phí trong năm, kế toán thực hiện lập hóa đơn thu tiền gửi về cho học sinh để theo dõi. Số liệu thu, chi học phí cụ thể từng năm như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Năm	Thu	Chi	Tồn KB
Tồn đầu kỳ			9.513.164
2022	94.684.584	20.294.814	83.902.934
2023	248.175.000	136.963.488	195.114.446
2024 (Từ 1/1-31/01)	0	0	195.114.446
Tổng cộng	342.859.584	157.258.302	195.114.446

Việc thu, quản lý và sử dụng nguồn học phí được quản lý trong tài khoản của đơn vị tại Kho bạc Nhà nước, thực hiện đúng theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Qua kiểm tra các nội dung chi từ nguồn học phí cho thấy: các nội dung chi chủ yếu như chi vật tư văn phòng, sửa chữa máy móc thiết bị công nghệ thông tin, công tác phí, ... Việc chi các nội dung từ nguồn học phí đa số thực hiện chi qua hình thức chuyển khoản cho nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ và có chứng từ gốc kèm theo đầy đủ.

2.2. Nguồn quỹ căn tin

Nguồn quỹ căn tin phát sinh từ trước năm 2022. Đến ngày 18/7/2023 Trường thuê Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp đấu giá cho thuê mặt bằng bán căn tin tại trường với diện tích 22,5m², thời hạn cho thuê là 5 năm (mỗi năm thu 9 tháng) với giá khởi điểm thuê là 54.000.000 đồng. Ngày 04 tháng 8 năm 2023 Trung tâm đã tiến hành tổ chức đấu giá cho thuê, trong đó người trả giá cao nhất và trúng đấu giá căn tin là bà Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1977, tại xã Minh Đức với giá đã trả là 110.000.000 đồng.

Số liệu thu, chi từng năm như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Năm	Thu	Chi	Tồn KB
Tồn đầu kỳ			578
2022	2.400.000	1.003.000	1.397.578
2023	51.220.000	29.047.000	23.570.578
2024 (Từ 01/01-31/01)	0	-	23.570.578
Tổng cộng	53.620.000	30.050.000	23.570.578

Qua kiểm tra chứng từ chi cho thấy trường thực hiện chi nộp thuế Giá trị gia tăng, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và các nội dung khác như mua giấy, mực, sửa máy, ... phục vụ hoạt động của trường; các nội dung chi đều có chứng từ, hóa đơn và thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.

2.3. Dạy thêm, học thêm

Nguồn quỹ Dạy thêm, học thêm phát sinh từ tổ chức ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông hàng năm. Mỗi năm học Trường tổ chức dạy thêm đối với 03 lớp và triển khai cho giáo viên thực hiện thu, sau đó nộp về trường và nộp vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc.

Qua kiểm tra cho thấy hàng năm trường có xây dựng Kế hoạch tổ chức ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông để triển khai thực hiện; Tỷ lệ chi thực hiện theo Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, cụ thể theo tỷ lệ 80% chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm; 20% bổ sung hoạt động thường xuyên của đơn vị, trong đó: Chi

cho công tác quản lý dạy thêm, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng thuế theo quy định của Nhà nước”. Các nội dung chi đều có chứng từ lưu trữ đầy đủ.

Cụ thể số thu, chi từng năm như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Năm	Thu	Chi	Tồn KB
Tồn đầu kỳ			8.148.165
2022	20.000.000	18.039.998	10.108.167
2023	27.500.000	31.834.814	5.773.353
2024 (Từ 01/01-31/01)	0	0	5.773.353
Tổng cộng	47.500.000	49.874.812	5.773.353

2.4. Quỹ chăm sóc sức khỏe ban đầu

Quỹ chăm sóc sức khỏe ban đầu của trường được Bảo hiểm xã hội huyện chuyển cho trường để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh; các nội dung chi, quản lý và thanh quyết toán theo Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

Đơn vị tính: Đồng

Năm	Thu	Chi	Tồn KB
Tồn đầu kỳ			51.923.226
2022	35.312.134	7.325.424	79.909.936
2023	1.483.182	8.754.584	72.638.534
2024 (Từ 01/01-31/01)	16.905.605	-	89.544.139
Tổng cộng	53.700.921	16.080.008	89.544.139

Các nội dung chi chủ yếu như chi mua sổ theo dõi sức khỏe học sinh, mua thuốc xịt muỗi, nước rửa tay, mua giường y tế,... thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, đồng thời lập chứng từ và có hóa đơn đúng theo quy định.

2.5. Nguồn thu, chi hộ

a) Kinh phí cấp trên chuyển về

Nguồn thu hộ, chi hộ do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện chuyển về phát sinh từ tiền khen thưởng các phong trào do cấp trên tổ chức và chuyển về cho trường để chi khen thưởng cho giáo viên đạt thành tích trong các phong trào thi đua (bồi dưỡng chấm thi, hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh; bằng khen UBND tỉnh, thủ tướng chính phủ...);...

Nguồn thu được cấp trên chuyển vào tài khoản tiền gửi (số tài khoản 3713), trường thực hiện chi và có chứng từ lưu trữ và theo dõi đầy đủ.

Số liệu cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Năm	Thu	Chi	Tồn KB
Tồn đầu kỳ			0
2022	18.327.000	18.327.000	0
2023	63.184.450	49.604.450	13.580.000
2024 (Từ 01/01-31/01)	4.000.400	17.580.400	0
Tổng cộng	85.511.850	85.511.850	0

b) Thu hộ Bảo hiểm y tế, hoa hồng Bảo hiểm y tế

Căn cứ Hướng dẫn số 1751/HDLN-SGD&ĐT-BHXH ngày 30/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo (SGD&ĐT) và Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Bến Tre, vào đầu năm học nhà trường có triển khai đến phụ huynh học sinh về việc tham gia đóng BHYT để phụ huynh biết và tham gia đóng với tỷ lệ 100% (trừ học sinh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo). Số liệu cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Năm	BHYT			Hoa hồng BHYT		
	Thu	Chi	Tồn	Thu	Chi	Tồn
Tồn đầu kỳ			0			0
2022	220.219.020	220.219.020	0	5.740.338	5.740.338	0
2023	273.520.800	273.520.800	0	6.166.133	6.166.133	0
2024 (Từ 01/01-31/01)	0	0		0	0	0
Tổng cộng	493.739.820	493.739.820	0	11.906.471	11.906.471	0

Qua kiểm tra cho thấy nhà trường thực hiện thu BHYT đúng theo quy định, Số thu BHYT nhà trường đã nộp toàn bộ số thu được về Bảo hiểm xã hội huyện. Việc thu, nộp có vào sổ theo dõi đầy đủ.

Hoa hồng Bảo hiểm y tế: Trên cơ sở tổng số tiền thực thu tại trường, Bảo hiểm xã hội huyện trích hoa hồng hàng năm cho trường. Qua kiểm tra cho thấy hàng năm Trường triển khai và thu Bảo hiểm y tế học sinh theo đúng quy định, đăng nộp kịp thời về Bảo hiểm xã hội huyện; nguồn thu hoa hồng Bảo hiểm y tế có mở sổ theo dõi thu, chi rõ ràng và báo cáo đầy đủ số thu, chi.

2.7. Nguồn lãi tiền gửi, phí chuyển tiền

Nguồn thu từ lãi tiền gửi và chi phí chuyển tiền phát sinh năm 2022 từ các tài khoản tiền gửi của trường (gồm 03 tài khoản 3713..., 3714..., 3751...)

Qua kiểm tra cho thấy các nội dung thu, chi đều có chứng từ kèm theo đầy đủ.

Số liệu cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Năm	Thu	Chi	Tồn KB
Tồn đầu kỳ			0
2022	650.282	130.000	520.282
2023	699.459	233.362	986.379
2024 (Từ 01/01-31/01)	95.728	83.362	998.745
Tổng cộng	1.445.469	446.724	998.745

2.8. Nguồn bảo hành công trình

Nguồn bảo hành công trình phát sinh từ việc Trường giữ lại 5% giá trị công trình khi hết thời hạn bảo hành công trình thì thực hiện chuyển trả cho đơn vị thi công. Số liệu từng năm như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Năm	Thu	Chi	Tồn quỹ
Tồn đầu kỳ			0
2022	4.922.450	0	4.922.450
2023	8.615.000	4.922.450	8.615.000
2024 (Từ 01/01-31/01)			8.615.000
Tổng cộng	13.537.450	4.922.450	8.615.000

Qua kiểm tra việc chi từ nguồn bảo hành công trình, Trường có mở sổ theo dõi đầy đủ (tài khoản 3751), tuy nhiên năm 2022 đến hết thời hạn bảo hành công trình chủ đầu tư đã hoàn trả tiền bảo hành cho đơn vị thi công nhưng chưa xác nhận hoàn thành việc bảo hành công trình xây dựng cho nhà thầu bằng văn bản theo quy định tại khoản 5, Điều 29 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

2.9. Quỹ xã hội hóa

Phát sinh từ việc các đơn vị tài trợ, hỗ trợ cho trường để trao học bổng cho học sinh, hỗ trợ trong dịp lễ, tổng kết năm học, ... Qua kiểm tra cho thấy các nội dung thu trường có phản ánh vào sổ theo dõi; các nội dung chi chủ yếu là tiệc tổng kết, tiếp khách, ... có lưu trữ chứng từ đầy đủ, số liệu cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng.

Năm	Thu học bổng	Chi học bổng	Tồn
Tồn đầu kỳ			0
2022	93.677.000	93.677.000	0
2023	58.950.000	58.950.000	0
2024 (Từ 01/01-31/01)	1.000.000	1.000.000	0
Tổng cộng	153.627.000	153.627.000	0

2.10. Quỹ Kế hoạch nhỏ, công trình măng non

Qua kiểm tra cho thấy nội dung thu có lưu trữ chứng từ đầy đủ. Tồn quỹ tiền mặt 708.000 đồng, chi tiết số liệu cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Năm	Thu	Chi	Tồn KB
Tồn đầu kỳ			0
2022	2.035.000	2.000.000	35.000
2023	2.528.000	1.855.000	708.000
2024 (Từ 01/01-31/01)			708.000
Tổng cộng	4.563.000	3.855.000	708.000

2.11. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

Ban đại diện cha mẹ học sinh của Trường hoạt động trên cơ sở hướng dẫn tại Thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Quỹ của Ban đại diện cha mẹ học sinh được thống nhất thu trên cơ sở vận động bằng thư ngỏ vào đầu mỗi năm học, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Năm	Thu	Chi	Tồn
Tồn đầu kỳ			17.422.000
2022	16.200.000	4.500.000	29.122.000
2023	12.100.000	11.190.000	30.032.000
2024 (Từ 01/01-31/01)	0	7.460.000	22.572.000
Tổng cộng	28.300.000	23.150.000	22.572.000

Đầu mỗi năm học, nhà trường có tổ chức họp và bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường. Ban đại diện có phân công thành viên làm thủ quỹ và mở sổ sách theo dõi từng khoản thu, chi và có công khai trong các cuộc họp Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, trường theo lệ kỳ.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Minh Đức trong công tác lãnh đạo có quan tâm, chỉ đạo bộ phận chuyên môn thực hiện tương đối đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách như:

+ Trong quá trình sử dụng dự toán chi, định kỳ khi quyết toán quý hoặc quyết toán năm, qua tự rà soát lại các nội dung chi trường phát hiện và tự thực hiện nộp phục hồi dự toán.

+ Có lập dự toán và báo cáo quyết toán năm kịp thời, theo dõi sổ sách trên phần mềm kế toán có phản ánh đầy đủ nguồn thu, chi do ngân sách nhà nước cấp và in đầy đủ sổ sách theo quy định; có thực hiện công khai dự toán quyết toán năm trong các cuộc họp của trường và niêm yết công khai tại đơn vị.

+ Các nội dung chi có lập chứng từ đầy đủ, sử dụng kinh phí đúng số được duyệt và định mức theo Quy chế chi tiêu nội bộ và dự toán ngân sách được duyệt. Nội dung chi chủ yếu như: Tiền lương, phụ cấp, thanh toán tiền điện, điện thoại, sửa chữa thường xuyên, mua sắm trang thiết bị, văn phòng phẩm...

+ Lưu trữ chứng từ sạch đẹp ngăn nắp cung cấp kịp thời theo yêu cầu của Đoàn thanh tra.

+ Việc thu, quản lý và sử dụng học phí được quản lý trong tài khoản của đơn vị tại Kho bạc Nhà nước thực hiện đúng theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.

- Ngoài ra các nguồn quỹ khác tại trường như: Quỹ khen thưởng, học phí, căn tin, dạy thêm học thêm, ... đều có sự phân công theo dõi và có mở sổ thu chi rõ ràng, lập chứng từ đầy đủ, báo cáo kịp thời theo yêu cầu của Đoàn thanh tra. Có sự phối hợp tốt tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn thanh tra trong quá trình làm việc.

2. Hạn chế

Trong quá trình quản lý sử dụng kinh phí từ ngân sách cấp còn một số hạn chế như

- Trường có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ từng năm (2022, 2023, 2024), tuy nhiên việc áp dụng các căn cứ Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, Thông tư 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính nêu trong quy chế chi tiêu nội bộ đã không còn hiệu lực thi hành, căn cứ hiện hành Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chứng từ chi công tác phí chưa đảm bảo theo quy định như: Bảng kê ngày đi công tác không khớp với ngày trên giấy đi đường, chứng từ còn chỉnh sửa số tiền, ngày tháng đi công tác tổng số tiền 4.599.940 đồng, vi phạm Khoản 3, Điều 18, Luật Kế toán "...Nội dung nghiệp vụ kinh tế, tài chính trên chứng từ kế toán không được viết tắt, không được tẩy xóa, sửa chữa;..."

- Chi phụ cấp lưu trú chưa đúng định mức theo quy chế chi tiêu nội bộ quy định, cụ thể: Mức phụ cấp lưu trú theo quy chế quy định dưới 30km mức phụ cấp 70.000 đồng/ngày nhưng kê thanh toán 100.000 đồng/ngày chi cao hơn định mức số tiền 30.000 đồng

- Chi cấp bù học phí học kỳ 2 năm học 2021-2022 trong đó chi sai 02 đối tượng (Đình Thị Huỳnh Giao lớp 8/1 và Đặng Ngọc Tường Vy lớp 8/1) theo giấy chứng nhận hộ nghèo nhưng trên danh sách tổng hợp nhu cầu cấp bù học phí do trường kê là hộ cận nghèo dẫn đến cấp bù học phí thiếu 02 đối tượng tổng số tiền 225.000 đồng (22.500 đồng/tháng x 5 tháng x 02 người).

- Vai trò chủ đầu tư trong quản lý công trình sửa chữa tại trường còn hạn chế như:

+ Hồ sơ công trình chưa thực hiện công khai kết quả chỉ định thầu theo quy định tại Khoản 1, Điều 17 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm

2016 của Bộ Tài chính và Điểm đ, Khoản 1, Điều 17 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu (*như thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển; thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu; danh sách ngân; kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư*).

+ Trường đã thực hiện nghiệm thu từng công việc xây dựng trong đó thiếu biên bản nghiệm thu công việc: sơn 2 đầu song, mặt trước dãy chức năng Lý-Hóa-Sinh, tuy nhiên qua kiểm tra thực tế có thực hiện phần này.

+ Trong quá trình quản lý thi công, Chủ đầu tư có thành lập Tổ giám sát việc thi công, tuy nhiên Tổ giám sát chưa lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình theo nội dung quy định tại Khoản 5, Điều 19, Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng.

+ Hồ sơ bảo hành công trình chi năm 2023, chủ đầu tư đã hoàn trả tiền bảo hành cho đơn vị thi công nhưng *chưa xác nhận hoàn thành việc bảo hành công trình xây dựng cho nhà thầu bằng văn bản* theo quy định tại khoản 5, Điều 29 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Chấp nhận cho Trường Trung học cơ sở Minh Đức quyết toán chi công tác phí nhưng trên bảng kê ngày đi công tác không khớp với ngày trên giấy đi đường, chứng từ còn chỉnh sửa số tiền, ngày tháng đi công tác số tiền 4.599.940 đồng do thực tế các trường hợp này có đi công tác đã lập chứng từ đầy đủ, tất cả ngày đi công tác có kèm theo giấy mời, thông báo, lịch làm việc để chứng minh cho thời gian công tác.

2. Kiến nghị Ban lãnh đạo Trường Trung học cơ sở Minh Đức thực hiện các việc sau:

- Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với kế toán (bà Huỳnh Thị Thúy Liễu) do có sai sót trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý tài chính như đã nêu tại Khoản 2, Mục III của Kết luận này.

- Thu hồi số tiền 30.000 đồng do chi phụ cấp lưu trú năm 2023 không đúng định mức theo quy chế chi tiêu nội bộ, nộp vào ngân sách nhà nước.

- Chấn chỉnh hạn chế trong việc áp dụng các căn cứ thực hiện nêu trong quy chế chi tiêu nội bộ đã không còn hiệu lực thi hành; thực hiện quyết toán chi các nội dung từ ngân sách và các nguồn quỹ khác đảm bảo đúng nguyên tắc và phản ánh đúng bản chất sự việc của nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh; chấm dứt việc sửa, xóa nội dung trên chứng từ kế toán.

- Khi lập chứng từ chi cấp bù học phí trong các năm học cần kiểm tra, đối chiếu các trường hợp được cấp bù học phí đảm bảo đúng đối tượng hộ nghèo, hộ

cận nghèo theo quy định tránh trường hợp lập danh sách chi cấp bù học phí không đúng đối tượng.

- Thường xuyên kiểm tra nhắc nhở bộ phận tham mưu quản lý về tài chính cập nhật các văn bản hướng dẫn thực hiện về tài chính, kế toán để thực hiện kịp thời các chế độ chính sách có liên quan.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc công khai các khoản thu, chi các nguồn quỹ khác của trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý tài chính ngân sách.

- Nâng cao trách nhiệm của nhà trường trong việc thực hiện các công trình do nhà trường làm chủ đầu tư, đảm bảo thực hiện đầy đủ đúng quy trình từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư cho đến khi quyết toán công trình hoàn thành.

- Đối với công trình sửa chữa năm 2023 hạng mục sơn hàng rào qua khảo sát còn một số nơi bị bong tróc lớp sơn bên ngoài, yêu cầu đơn vị thi công thực hiện khắc phục lại theo quy định, sau đó mới tiến hành xác nhận hoàn thành việc bảo hành công trình xây dựng theo quy định tại khoản 5, Điều 29 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

3. Kiến nghị Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với ông Nguyễn Văn Riêm - Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Minh Đức do còn hạn chế trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý tài chính như đã nêu tại Khoản 2, Mục III của Kết luận này.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý thu, chi tài chính, ngân sách và các nguồn quỹ khác đối với Trường Trung học cơ sở Minh Đức./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- UBKT Huyện ủy;
- CT UBND huyện;
- Phòng GD&ĐT huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Trường TH-THCS Minh Đức;
- Thành viên Đoàn thanh tra;
- Lưu: VT, ĐTT.



Nguyễn Thị Thúy Liễu

Phụ lục số 01

TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KINH TẾ

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 66/KL-TT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Chánh Thanh tra huyện Mô Cày Nam)

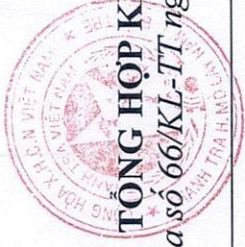


STT	Cơ quan/tổ chức/ Đơn vị/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý						Ghi chú		
			Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (đ)	Đất (m ²)	Kiến nghị thu hồi		Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	Tiền (Tr.đ)	Nhà, đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (đ)	Đất (m ²)	(14)
	Hiệu trưởng - Nguyễn Văn Riêm Kế toán - Huỳnh Thị Thúy Liễu	Chứng từ chi công tác phí chưa đảm bảo theo quy định như: Bảng kê ngày đi công tác không khớp với ngày trên giấy đi đường, chứng từ còn chính sửa số tiền, ngày tháng đi công tác tổng số tiền 4.599.940 đồng.	4.599.940								4.599.940		
	Hiệu trưởng Kế toán	Chi phụ cấp lưu trú chưa đúng theo định mức theo quy chế chi tiêu nội bộ số tiền 30.000.	30.000								30.000		
	Hiệu trưởng Kế toán	Chi cấp bù học phí học kỳ 2 năm học 2021-2022 trong đó chi sai 02 đối tượng dẫn đến cấp bù học phí thiếu số tiền 225.000 đồng.	225.000								225.000		

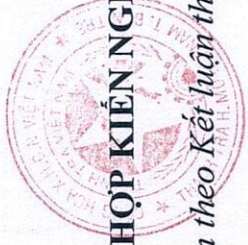
Phụ lục số 02

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 66/KL-TT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Chánh Thanh tra huyện Mộ Cày Nam)



STT	Tên tổ chức/cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyên Cơ quan công an	Chuyên Cơ quan chức năng khác	
1	2	3	4	5	6	7
I	CÁ NHÂN					
	Hiệu trưởng Kế toán	Chứng từ chi công tác phí chưa đảm bảo theo quy định như: Bảng kê ngày đi công tác không khớp với ngày trên giấy đi đường, chứng từ còn chính sửa số tiền, ngày tháng đi công tác tổng số tiền 4.599.940 đồng. Chi phụ cấp lưu trú chưa đúng theo định mức theo quy chế chi tiêu nội bộ số tiền 30.000				sai phạm trong công tác quản lý tài chính đối với người đứng đầu với vai trò lãnh đạo đơn vị, chưa phát hiện hành vi tiêu cực của cá nhân
	Hiệu trưởng Kế toán	Chi cấp bù học phí học kỳ 2 năm học 2021-2022 trong đó chi sai 02 đối tượng dẫn đến cấp bù học phí thiếu số tiền 225.000 đồng				
	Hiệu trưởng Kế toán	Trường có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ từng năm (2022, 2023, 2024), tuy nhiên việc áp dụng các căn cứ nêu trong quy chế chi tiêu nội bộ đã không còn hiệu lực thi hành				
	Hiệu trưởng	Vai trò chủ đầu tư trong quản lý công trình sửa chữa tại trường còn hạn chế như: Hồ sơ công trình chưa thực hiện công khai kết quả chỉ định thầu theo quy định. Trường đã thực hiện nghiệm thu từng công việc xây dựng trong đó thiếu 01 biên bản nghiệm thu công việc. Tổ giám sát chưa lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình theo nội dung quy định. Hồ sơ bảo hành công trình chi năm 2023, chủ đầu tư đã hoàn trả tiền bảo hành cho đơn vị thi công nhưng chưa xác nhận hoàn thành việc bảo hành công trình xây dựng cho nhà thầu bằng văn bản theo quy định				
II	TỔ CHỨC					



Phụ lục số 03

**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT HOẶC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO,
ĐIỀU HÀNH**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 66/KL-TT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Chánh Thanh tra huyện Mô Cày Nam)

STT	Nội dung kiến nghị	Thông tin về Văn bản kiến nghị hoàn thiện			Ghi chú
		Số văn bản	ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	
1	2	3	4	5	6
I	KIẾN NGHỊ BÀI BỎ				
	Không có				
II	KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG				
	Không có				
III	KIẾN NGHỊ BAN HÀNH MỚI				
	Không có				